

Số: 07/2023/QĐCNHGT-DS

T, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 16 tháng 6 năm 2023 của chị Nguyễn Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- + Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983;
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ng, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi ĐKKHTT: thôn B, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.
- + Người bị kiện: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: khu H, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Ngày 12/02/2023, chị Nguyễn Thị L có cho anh Nguyễn Văn S vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận không tính lãi. Thời hạn trả là ngày 30/02/2023. Đến hạn, anh S không trả được nợ cho chị L.
- Nay chị L và anh S thống nhất thỏa thuận:
 - + Anh S có trách nhiệm trả cho chị L toàn bộ số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Về tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền: Anh S có trách nhiệm trả cho chị L 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tổng cộng anh S phải trả trả cho chị L số tiền là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

- Về thời hạn trả: Chị L và anh S thống nhất thỏa thuận anh S có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) cho chị L vào ngày 30/8/2023.
- Trong trường hợp đến hạn trả nợ, anh S chưa trả được cho chị L, thì anh còn phải chịu số tiền lãi quá hạn đối với số tiền chưa trả đến khi anh S thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ liên quan đến số tiền phải trả cho chị L, mức lãi quá hạn là 1%/1 tháng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

